

NÂNG CAO HIỆU QUẢ SỬ DỤNG THIẾT BỊ DẠY HỌC MÔN LỊCH SỬ Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CÁC TỈNH MIỀN NÚI PHÍA BẮC

○ ThS. NGÔ THỊ LAN HUƠNG*

1. Trong nhà trường phổ thông, thiết bị dạy học (TBDH) nói chung, TBDH lịch sử (LS) nói riêng có vai trò quan trọng trong việc giáo dục, giáo dục, phát triển toàn diện học sinh (HS). Với tư cách là phương tiện lao động sư phạm của giáo viên (GV) và phương tiện lao động học tập của HS, TBDH là «chiếc cầu nối giữa quá khứ với hiện tại» (1), «chỗ dựa để hiểu biết sâu sắc bản chất các sự kiện LS, là phương tiện có hiệu lực để hình thành các khái niệm LS, giúp HS nắm vững các quy luật của sự phát triển xã hội» (2).

Nhìn chung, các nhà khoa học giáo dục cho rằng: «Hiệu quả sử dụng TBDH là kết quả sử dụng TBDH mang lại so với yêu cầu đặt ra đối với việc sử dụng TBDH trong quá trình dạy học (DH)» (3). Có thể hiểu, hiệu quả sử dụng TBDH LS là kết quả sử dụng thiết bị đạt được các yêu cầu về giáo dục, giáo dục, phát triển HS trong quá trình DHLS.

Gần đây, các trường THPT các tỉnh miền núi phía Bắc đã được quan tâm đầu tư, trang bị các phương tiện DH hiện đại như: máy vi tính, máy chiếu, ti vi, máy ghi âm, radio... các tranh ảnh, lược đồ LS treo tường. Đa số GVLS đều có nhận thức đúng về tầm quan trọng của TBDH và đã tích cực sử dụng. Nhiều GV còn hằng hái sáng tạo thêm mô hình, đồ dùng DH để nâng cao chất lượng bài giảng.

Tuy nhiên, việc sử dụng TBDHLS ở các tỉnh miền núi phía Bắc còn nhiều hạn chế, như: GV ngại sử dụng vì sợ mất thời gian, thường mang tính hình thức, minh họa, hiệu quả không cao, chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra. Nguyên nhân cơ bản là cơ sở vật chất, TBDH ở đây còn thiếu, trang bị không đồng bộ; GV chưa quan tâm bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ nên không nắm vững kỹ năng, quy trình kỹ thuật; sức ỳ, sự bảo thủ trong nhận thức của GV, thói quen học thụ động của HS dân tộc miền núi. Từ thực trạng trên cho thấy, cần thiết phải nâng cao hiệu quả sử dụng TBDH.

2. Một số biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng TBDH môn LS

1) *Sử dụng TBDH kết hợp với lời nói sinh động để tạo biểu tượng LS cho HS.* Trong quá trình DH, HS tiến hành nhận thức thế giới dưới sự điều khiển của GV và nhờ các phương tiện DH. học tập LS là quá trình nhận thức những điều đã diễn ra trong quá khứ, HS không thể khôi phục lại diễn biến của LS xã hội loài người trong phòng thí nghiệm. quá trình nhận thức LS của HS phải bắt đầu bằng quan sát tài liệu, đồ dùng trực quan, từ đó nhớ, hình dung lại để hình thành biểu tượng.

HS miền núi có khả năng tư duy hình ảnh trực quan tốt hơn so với tư duy trừu tượng logic, nên GV cần tăng cường sử dụng TBDH để tạo hình ảnh về sự kiện, con người trong quá khứ, khắc phục tình trạng hiện đại hoá LS của HS. Tuy nhiên, TBDH không đem lại hiệu quả cao nếu không được dùng kèm theo lời nói sinh động, giàu hình ảnh của GV. Lời nói sinh động, giàu hình ảnh, hấp dẫn của GV kết hợp với TBDH không chỉ tạo được biểu tượng LS chân thực, chính xác mà còn tác động mạnh mẽ tới trí tuệ, trái tim HS, «gây cho các em tình hiếu kì khoa học, lòng ham hiểu biết, óc suy luận và kích thích sự hiểu những điều chưa biết» (4). Vì vậy, khi sử dụng TBDH, GV cần rèn luyện ngôn ngữ, nghệ thuật trình bày để huy động được sự tham gia của nhiều giác quan, phát huy năng lực chủ ý quan sát của HS, giúp HS tìm kiếm kiến thức một cách tối nhất.

2) *Sử dụng TBDH kết hợp với trao đổi, đàm thoại giúp HS tìm ra bản chất sự kiện LS.* nhận thức LS không chỉ giới hạn ở việc tri giác và hình thành các biểu tượng mà giúp phát hiện bản chất các sự kiện, tìm ra những mối liên hệ, phụ thuộc nhân quả giữa chúng với nhau. TBDH LS chỉ tạo ra sự quan sát tích cực của HS nếu được đặt trong những tình huống có vấn đề. Vì vậy, khi sử dụng thiết bị, GV dẫn dắt HS khai thác các thông tin bằng câu hỏi định hướng, tổ chức cho HS tự nghiên cứu, trao đổi, thảo luận trong từng nhóm hoặc trước lớp để tìm ra bản chất của các sự kiện, hiện tượng LS.

* Trường Trung học phổ thông Hùng An - Bắc Quang - Hà Giang

Ví dụ, khi DH «*Nội chiến Mĩ*», GV sử dụng hình 66 (Lịch sử 10 - chương trình chuẩn) để giới thiệu về nước Mĩ giữa thế kỉ XIX và đặt câu hỏi nhận thức: «*Vì sao giữa thế kỉ XIX cuộc nội chiến lại bùng nổ ở nước Mĩ?*»; «*Tại sao nói nội chiến ở Mĩ mang tính chất một cuộc cách mạng tư sản?*». GV hướng dẫn HS khai thác thông tin trên lược đồ kết hợp với nghiên cứu tài liệu, trao đổi giúp HS hiểu được nguyên nhân, tính chất của nội chiến Mĩ giữa thế kỉ XIX. Làm vậy, vừa giúp HS khai thác được nội dung cơ bản của bài học qua lược đồ, vừa phát huy được năng lực tư duy, tính tích cực, hứng thú học tập của HS và kiến thức tích hội được sẽ sâu sắc, bền vững hơn.

3) *Sử dụng TBDH kết hợp với câu hỏi để củng cố kiến thức cho HS.* Trong quá trình DH, GV các tình huống nêu lên phía Bắc cần chú ý sử dụng TBDH kết hợp với câu hỏi để củng cố kiến thức ngay trên lớp, giúp HS có được bức tranh toàn diện về sự kiện, quá trình LS đã học và có điều kiện phát triển tư duy, rèn luyện kĩ năng thực hành bộ môn.

Tuỳ từng nội dung DH cụ thể, GV có thể sử dụng niên biểu để hệ thống hoá, nêu mối liên hệ giữa các sự kiện cơ bản hoặc dùng đồ thị, sơ đồ,... Chẳng hạn, sau khi học xong Bài 20 «*Chiến sự lan rộng ra cả nước. Cuộc kháng chiến của nhân dân ta từ năm 1873 đến năm 1884. Nhà Nguyễn đầu hàng*» (Lịch sử 11 - chương trình chuẩn), GV yêu cầu HS lập bảng niên biểu tổng hợp về «*Quá trình xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp (1858-1884)*» với hệ thống câu hỏi gợi mở: *Các mốc thời gian Pháp từng bước đánh chiếm Việt Nam? Động cơ thái độ của triều đình nhà Nguyễn như thế nào? Phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp của nhân dân ta ra sao? Kết quả?...* Sau khi HS trả lời câu hỏi, GV sử dụng bảng niên biểu (được chuẩn bị sẵn) bổ sung và hệ thống hoá kiến thức. Ngoài ra, cần lưu ý những kiến thức trọng tâm, kiến thức dễ nhầm lẫn và nhận xét về kết quả làm việc, tinh thần thái độ học tập của HS.

4) *Sử dụng TBDH kiểm tra kiến thức của HS.* GV có thể sử dụng TBDH để kiểm tra HS ở nhiều khâu khác nhau: kiểm tra kiến thức cũ trước khi bắt đầu bài học mới, kiểm tra trong quá trình học hoặc kiểm tra sau khi kết thúc bài học. Chẳng hạn, trước khi tìm hiểu Bài 13 «*Nước Mĩ giữa hai cuộc chiến tranh thế giới (1918-1939)*» (Lịch sử 11 - chương trình chuẩn), GV tiến hành kiểm tra bài cũ bằng cách yêu cầu HS hoàn thiện bảng so sánh về tình hình kinh tế, chính trị, xã hội nước Đức giữa hai giai đoạn (1919-1929) và (1929-

1939), với mục đích giúp HS nhớ lại kiến thức đã học, hình thành mối liên hệ giữa kiến thức cũ với kiến thức mới để hiểu bài dễ hơn. Hay khi DH xong Bài 16 «*Phong trào giải phóng dân tộc và tổng khởi nghĩa tháng Tám (1939-1945). Nước Việt Nam dân chủ cộng hoà ra đời*» (Lịch sử 12 - Chương trình chuẩn), GV yêu cầu HS trình bày diễn biến Tổng khởi nghĩa tháng Tám trên bản đồ đã ghi đầy đủ hay bản đồ câm. Muốn vậy, HS phải quan sát bản đồ, huy động kiến thức đã học tường thuật lại các sự kiện LS theo ý hiểu của mình. Như vậy, HS vừa có cơ hội tự kiểm tra kiến thức, vừa được rèn luyện khả năng quan sát, diễn đạt và phát triển ngôn ngữ tiếng Việt.

3. Những yêu cầu đặt ra đối với GV bộ môn LS

1) *Đảm bảo khai thác hết thông tin chứa đựng trong thiết bị, cung cấp thông tin chính xác, đầy đủ về các sự kiện, hiện tượng, nhân vật LS.* Yêu cầu này xuất phát từ đặc trưng của bộ môn LS, điều kiện học tập của HS miền núi, nhất là HS dân tộc thiểu số. GV phải căn cứ vào mục tiêu khoá trình, mục tiêu bài học, xác định kiến thức cơ bản của bài, dựa vào nội dung từng đơn vị kiến thức cơ bản để tìm ra phương pháp sử dụng thích hợp. Từ đó, cung cấp thông tin đầy đủ về các sự kiện, hiện tượng LS tạo cơ sở cho HS hình thành các biểu tượng, hiểu biết sâu sắc bản chất của sự kiện, quá trình LS.

2) *Đảm bảo tính trực quan, mở rộng khả năng tiếp cận của đối tượng.* TBDH LS có nhiều, mỗi loại có ưu thế riêng như: *đồ dùng trực quan hiện vật* có giá trị về mặt nhận thức, giúp HS có hình ảnh cụ thể, chân thực về quá khứ, từ đó có tư duy LS đúng đắn; *đồ dùng trực quan tạo hình* (tranh ảnh, mô hình, sa bàn, phim ảnh LS...) có khả năng khôi phục những hình ảnh, biến cố, hiện tượng LS cụ thể, sinh động, chân thực; *đồ dùng trực quan quy ước* (bản đồ, đồ thị, sơ đồ, niên biểu,...) tạo hình ảnh tượng trưng khi phản ánh những mặt chất lượng, số lượng của quá trình LS; vừa là phương tiện để cụ thể hoá sự kiện vừa là cơ sở quan trọng để khái quát hoá, hình thành khái niệm LS cho HS.

Vì thế, GV cần xác định rõ tính năng, tác dụng từng loại TBDH, tuân thủ các quy định sử dụng để đảm bảo tính trực quan và mở rộng khả năng tiếp cận của đối tượng cho HS miền núi.

3) *Đảm bảo kích thích hứng thú học tập của HS.* «*Hứng thú là yếu tố dẫn tới sự tự giác. Hứng thú và tự giác là hai yếu tố tâm lí bảo đảm tính tích cực và độc lập sáng tạo trong học tập.* Ngược lại, phong

cách học tập tích cực độc lập, sáng tạo có ảnh hưởng tới sự phát triển hứng thú và tự giác" (3). Hứng thú học tập xuất hiện trong những hoàn cảnh sinh động nhất định, nhưng có thể được hình thành một cách đặc biệt bằng việc tổ chức, hướng dẫn HS sử dụng TBDH một cách phù hợp. Vì vậy, GV tạo điều kiện cho HS làm việc trực tiếp với các TBDH để HS suy nghĩ, làm việc nhiều hơn và trình bày ý kiến của mình nhiều hơn sẽ tạo hứng thú, thỏa mãn nhu cầu học tập của HS.

4) **Đảm bảo phù hợp với nhịp độ nhận thức và nội dung nghiên cứu tài liệu học tập của HS.** Thực tế cho thấy, phương pháp, nhịp độ nghiên cứu tài liệu học tập của HS miền núi phía Bắc còn hạn chế so với HS cùng lứa tuổi ở các vùng miền khác (nhiều HS không biết ghi chép lời giảng theo ý hiểu, không có kĩ năng đọc sách, không biết sử dụng SGK, tài liệu tham khảo để xây dựng các đoạn miêu tả, tường thuật hay giải thích các khái niệm, hiện tượng LS...). Vì vậy, GV phải nắm vững kĩ năng để sử dụng hiệu quả TBDH, tuân thủ các quy tắc sử dụng từng loại thiết bị, thực hiện các thao tác đúng quy trình kĩ thuật, biết lựa chọn thời điểm sử dụng sao cho tiết kiệm thời gian thuyết trình, giảng giải và phù hợp với nhịp độ học tập của HS. Khi sử dụng TBDH LS, GV chú ý rèn luyện cho HS những kĩ năng cần thiết như vừa quan sát đồ dùng trực quan, vừa lắng nghe lời giảng, kết hợp với khai thác tài liệu học tập để trả lời câu hỏi hoặc đưa ra ý kiến trao đổi, thảo luận với bạn bè, GV.

5) **Để thích ứng với phương pháp, hình thức tổ chức DH mới** khi sử dụng thiết bị, GV phải xác định được mục đích, tính hướng sử dụng, từ tính được các bước tiến hành, đảm bảo tính

linh hoạt các khâu lên lớp. TBDH sử dụng cần tạo điều kiện tổ chức DH phân hoá với đối tượng HS miền núi, thu hút HS vào các dạng hoạt động học tập phù hợp (cá nhân, nhóm, cá lớp) để tìm kiếm tri thức LS một cách sáng tạo. □

(1) Trịnh Đình Tùng (chủ biên) - Trần Viết Thụ - Đặng Văn Hồ - Trần Văn Cường. **Hệ thống các phương pháp dạy học Lịch sử ở trường trung học cơ sở.** NXB Đại học sư phạm, H. 2006.

(2) Phan Ngọc Liên (chủ biên). **Đổi mới nội dung và phương pháp dạy học Lịch sử ở trường phổ thông.** NXB Đại học sư phạm, H. 2008.

(3) Bộ GD-ĐT. **Một số vấn đề về đổi mới phương pháp dạy học ở trường trung học cơ sở môn Địa lí, Lịch sử, Giáo dục công dân. Dự án phát triển Giáo dục trung học cơ sở.** H. 2002.

Tài liệu tham khảo

1. Phan Ngọc Liên (tổng chủ biên) - Lương Ninh - Trương Hữu Quỳnh (chủ biên). **Lịch sử 10.** NXB Giáo dục, H. 2007.

2. Phan Ngọc Liên (tổng chủ biên) - Nguyễn Ngọc Cơ (chủ biên). **Lịch sử 11.** NXB Giáo dục, H. 2009.

3. Phan Ngọc Liên (tổng chủ biên) - Vũ Dương Ninh - Trần Bá Đệ (chủ biên). **Lịch sử 12.** NXB Giáo dục, H. 2009.

4. Phan Ngọc Liên (chủ biên) - Trịnh Đình Tùng - Nguyễn Thị Côi. **Phương pháp dạy học Lịch sử, tập 1, 2.** NXB Đại học sư phạm, H. 2002.

SUMMARY

The use of equipments in teaching history in the northern mountainous provinces is limited. So, the article suggested some measures to improve efficiency in using equipments for teaching History as well as the requirements for teachers of this subject.

Cơ sở phương pháp luận...

(Tiếp theo trang 42)

lượt của đối tượng ấy được phản ánh trong hệ thống lí luận là cơ sở của phương pháp đó". □

(1) C.Mác và Ph.Ăng ghen. **Toàn tập**, trang 22 và trang 367 (tiếng Nga).

Tài liệu tham khảo

1. Dương Tiến Sỹ. "Quan triết tư tưởng cấu trúc - hệ thống và tư tưởng tiến hoá sinh giới trong dạy học Sinh học ở trường phổ thông". *Tạp chí Giáo dục*, số 142 kì 2-7/2006, trang 37-39.

2. Dương Tiến Sỹ. *Giáo dục môi trường qua dạy học Sinh thái học lớp 11 phổ thông trung học.* Luận án tiến sĩ giáo dục, trang 60 (1999).

3. P.V.Cópnhìn. "Về các cơ sở khách quan của phương pháp triết học và mối quan hệ của nó với các phương pháp của các khoa học cụ thể". *Tạp chí Các khoa học triết học*, số 6, 1967, tr 68.

SUMMARY

Research methodology in the biology teaching and learning theories and methods is a closely integrated organic system of theories including 3 parts: 1) the principles of materialistic worldview associated with the nature of research object of the biology teaching and learning theories and methods. 2) The general principles, specific guidelines for approaching and applying the particular methods associated with the characteristics of research object of the biology teaching and learning theories and methods. 3) The specific methods of the research in the biology teaching and learning theories and methods.